

Hàng Mát ( C ) : Đường Số 1 KCN Hòa Cẩm ,Phường Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng

Hàng Đông ( F ) : Kho Đức Thịnh, 07-09 Lê Văn Khanh, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Email Booking: vanlt2@winmart.masangroup.com, vannn@winmart.masangroup.com; nhinty2@supra.masangroup.com; ngantt5@supra.masangroup.com

Liên hệ: Mr.Vân (0818736194) . Mr.Vân ( 0901953491 ) , Ms. Nhi ( 0905.641.603), MS. Nga ( 0935 324 372)

## THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Tên NCC: Công Ty Ngọc Thơm

Số ĐT liên hệ: 0918 42 43 25 anh ngọc

| Mã NCC  | Tên NCC   | Số PO      | Ngày dự kiến giao hàng tới kho | Mã CH/ST | Tên CH/ST                            | Loại hàng (F/C) | Số kiện | Khối lượng (Kg) | Kiểm dịch    |
|---------|-----------|------------|--------------------------------|----------|--------------------------------------|-----------------|---------|-----------------|--------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248295 | 7/1/2026                       | 1262     | WMP_Fresh_Miền Trung_ Mát_SDS        | C               | 9       | 219.35          | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182351817 | 7/1/2026                       | 1546     | WM VCP DNG Đà Nẵng                   | C               | 1       | 7.5             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248318 | 7/1/2026                       | 2A75     | WM+ QNI 936 Quang Trung              | C               | 1       | 4.7             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248319 | 7/1/2026                       | 2AA0     | WM+ TTH 44 Cách Mạng Tháng Tám       | C               | 1       | 3.6             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248322 | 7/1/2026                       | 2AA1     | WM+ GLI 160 Hùng Vương               | C               | 1       | 5.8             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248326 | 7/1/2026                       | 2AAR     | WM+ KTM 1A Bà Triệu                  | C               | 1       | 3.8             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248330 | 7/1/2026                       | 2ABH     | WM+ KTM 888 Hùng Vương               | C               | 1       | 4.95            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248337 | 7/1/2026                       | 2ABU     | WM+ TTH Lô E3-17&18, KĐT Phú Mỹ An   | C               | 1       | 2.85            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248346 | 7/1/2026                       | 2ACK     | WM+ TTH QL1A, Thôn 9, Chợ Phú Bài    | C               | 1       | 3.8             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248347 | 7/1/2026                       | 2ADV     | WM+ QTI Số 107 QL 9, Hướng Hóa       | C               | 1       | 3.4             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248349 | 7/1/2026                       | 2AEQ     | WM+ BDH 262 Quang Trung              | C               | 1       | 2.3             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248353 | 7/1/2026                       | 2AFB     | WM+ TTH 133 Nguyễn Sinh Cung         | C               | 1       | 3.7             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248358 | 7/1/2026                       | 2AGE     | WM+ QNI 288 Nguyễn Nghiêm            | C               | 1       | 3.4             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248360 | 7/1/2026                       | 2AH7     | WM+ QNM 136 DT609, Điện Thọ          | C               | 1       | 2.3             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248385 | 7/1/2026                       | 2A14     | WM+ QTI 83 Lê Duẩn                   | C               | 1       | 3.25            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248387 | 7/1/2026                       | 2A1E     | WM+ BDH 143 Thành Thái               | C               | 1       | 5.05            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248393 | 7/1/2026                       | 2AMW     | WM+ BDH 16-18 Lê Hồng Phong          | C               | 1       | 6.95            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248406 | 7/1/2026                       | 2ANG     | WM+ BDH 403B Nguyễn Huệ              | C               | 1       | 3.55            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248407 | 7/1/2026                       | 2AO5     | WM+ PYN 79 Lê Thành Phương           | C               | 1       | 2.7             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248427 | 7/1/2026                       | 2ATT     | WM+ BDH 147 Trần Hưng Đạo            | C               | 1       | 2.85            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248433 | 7/1/2026                       | 2AWD     | WM+ QNI Tổ 17, Phan Bội Châu         | C               | 1       | 3.9             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248454 | 7/1/2026                       | 2AWR     | WM+ QTI 207 Trần Phú                 | C               | 1       | 3.8             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248462 | 7/1/2026                       | 2AY9     | WM+ QNM 263 Hùng Vương               | C               | 1       | 2.6             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248465 | 7/1/2026                       | 2AYG     | WM+ QNI Thôn Long Bàn, Tĩnh An       | C               | 1       | 3.4             | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248468 | 7/1/2026                       | 2AYR     | WM+ TTH Khuông Phò Đông, Quảng Phước | C               | 1       | 3.45            | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248469 | 7/1/2026                       | 2AZC     | WM+ BDH Tổ 3, KV 7, Trần Quang Diệu  | C               | 1       | 2.85            | CÓ KIỂM DỊCH |

CHI NHÁNH CÔNG TY  
TẠI THẠM  
MIỄN PHÍ  
ĐƯỜNG SỐ 1 KCN H

|         |           |            |          |      |                                     |   |   |           |               |
|---------|-----------|------------|----------|------|-------------------------------------|---|---|-----------|---------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248484 | 7/1/2026 | 2B46 | WM+ TTH 74 Phạm Thị Liên            | C | 1 | 3.1       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248493 | 7/1/2026 | 2BAG | WM+ DNG Chợ Vĩnh Điện, Điện Bàn     | C | 1 | 3.5       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248507 | 7/1/2026 | 2BBM | WM+ QNI Võ Nguyễn Giáp, Mãng Den    | C | 1 | 9.75      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248515 | 7/1/2026 | 2BC0 | WM+ GLI Thôn Phương Phi, Cát Tiên   | C | 1 | 4.1       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248517 | 7/1/2026 | 2BC7 | WM+ QNI Thôn Chiên Chiết, Bờ Y      | C | 1 | 3.6       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248520 | 7/1/2026 | 2BG3 | WM+ QTI 71 Phan Đình Phùng          | C | 1 | 3.6       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248522 | 7/1/2026 | 2BH9 | WM+ TTH 109 Nguyễn Huệ              | C | 1 | 3.2       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248527 | 7/1/2026 | 2BI5 | WM+ GLI Tổ Dân Phố 2, Ia Ly         | C | 1 | 8         | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248537 | 7/1/2026 | 2BL0 | WM+ GLI Thôn Hợp Hòa, Ia Drang      | C | 1 | 3         | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248568 | 7/1/2026 | 2BS8 | WM+ GLI 59 Nguyễn Viết Xuân         | C | 1 | 4.4       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248747 | 7/1/2026 | 4894 | WM+ QNI 39 Trương Định              | C | 1 | 4         | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248773 | 7/1/2026 | 4909 | WM+ GLI 32 Lê Duẩn                  | C | 1 | 6.6       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248793 | 7/1/2026 | 4947 | WM+ GLI 27-29 Nguyễn Văn Trỗi       | C | 1 | 3.9       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248888 | 7/1/2026 | 5215 | WM+ TTH 224 Đinh Tiên Hoàng         | C | 1 | 3.7       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248935 | 7/1/2026 | 5229 | WM+ QNI 107 Phan Chu Trinh          | C | 1 | 3.5       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182248948 | 7/1/2026 | 5398 | WM+ TTH 26 Võ Liêm Sơn              | C | 1 | 3.45      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249007 | 7/1/2026 | 6161 | WM+ QNI 200 Hùng Vương              | C | 1 | 4.7       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249026 | 7/1/2026 | 6170 | WM+ GLI 04 Trường Sơn, TP Pleiku    | C | 1 | 4.6       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249078 | 7/1/2026 | 6200 | WM+ QTI 163 Trần Hưng Đạo           | C | 1 | 3.25      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249081 | 7/1/2026 | 6284 | WM+ TTH 27 Mai Thúc Loan            | C | 1 | 3.4       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249149 | 7/1/2026 | 6361 | WM+ KTM 625 Duy Tân                 | C | 1 | 3.4       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249161 | 7/1/2026 | 6407 | WM+ QNM 101 Huỳnh Ngọc Huệ, Đại Lộc | C | 1 | 1.5       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249191 | 7/1/2026 | 6555 | WM+ QNM 65 Đỗ Đăng Tuyển, Đại Lộc   | C | 1 | 1.9       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249197 | 7/1/2026 | 6588 | WM+ BDH 292 - 294 Trần Hưng Đạo, Qu | C | 1 | 6.85      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249213 | 7/1/2026 | 6599 | WM+ BDH 32 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn  | C | 1 | 7.7       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249288 | 7/1/2026 | 6700 | WM+ BDH 210 Âu Cơ, Quy Nhơn         | C | 1 | 6.15      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249317 | 7/1/2026 | 6733 | WM+ BDH 48 Chương Dương, Quy Nhơn   | C | 1 | 6.8       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249331 | 7/1/2026 | 6902 | WM+ QTI 87 Hùng Vương, Hải Lăng     | C | 1 | 3.2       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249354 | 7/1/2026 | 6906 | WM+ QTI 08-08A Trần Hưng Đạo, Quảng | C | 1 | 3.2       | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249356 | 7/1/2026 | 6936 | WM+ QTI 48 Trần Hưng Đạo, Đông Hà   | C | 1 | 3.65      | CÓ KIỂM DỊCH  |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4182249371 | 7/1/2026 | 6973 | WM+ QTI 49 Trần Phú, Vĩnh Linh      | C | 1 | 3.3       | CÓ KIỂM DỊCH  |
|         |           |            |          |      | <b>Tổng</b>                         |   |   | <b>65</b> | <b>450.80</b> |

NCC giao hàng  
(Kí ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**  
**MST: 0309391503**  
12/14/18 Đường 49, KP. 7, P. Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM

Nguyễn Thiên Trang

Nhà Vận Chuyển  
(Kí ghi rõ họ tên)

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SAMSUNG SDS VIỆT**  
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHO FRESH PLATFORM DÀ NẰNG**  
Đường số 1 KCN Hòa Cẩm, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Ngô Gia 7/1/26

Y THAM  
PHỐ P  
PLATFO  
CẨM. Q.

T. Cao  
T. Cao  
T. Cao



## THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Tên Nhà cung cấp: Công ty Ngọc Thơm

Mã Nhà cung cấp: 2003606

Mã số đơn đặt hàng:

4182248295

Ngày giao hàng: 07/01/2026

Steu Thj / Cũn hãng:

1262-WMP\_Fresh\_Miền Trung\_Mát\_SDS

| STT | Mã hàng  | Mã vạch       | Tên hàng              | ĐVT | Số lượng giao | Thực nhận | Ghi chú |
|-----|----------|---------------|-----------------------|-----|---------------|-----------|---------|
| 1   | 10005984 | 8938529045856 | CHĂN GIÒ MUỐI 300G    | TÚI | 152           | 152       |         |
| 2   | 10005986 | 8938529045924 | GÀ MUỐI 500G          | TÚI | 80            | 80        |         |
| 3   | 10005987 | 8938529045627 | TAI HEO MUỐI 200G     | TÚI | 108           | 108       |         |
| 4   | 10638307 | 8938529045030 | GIÒ TAI LƯỚI XÀO 250G | TÚI | 87            | 88        |         |
| 5   | 10638308 | 8938529045047 | MỘC NĂM HƯƠNG 250G    | TÚI | 51            | 51        |         |
| 6   | 10182351 | 8938529045139 | CHẢ CỐM 300G          | TÚI | 45            | 45        |         |
| 7   | 10182350 | 8938529045207 | CHẢ NƯỚNG 300G        | TÚI | 68            | 68        |         |
| 8   | 10182348 | 8938529045177 | GIÒ LỤA 250G          | TÚI | 91            | 91        |         |
| 9   | 10184167 | 8938529045917 | GÀ XÌ DẦU 500G        | TÚI | 42            | 42        |         |
| 10  | 10182349 | 8938529045191 | GIÒ SỤN GÀ 250G       | TÚI |               |           |         |

Nhà cung cấp  
(Ký và ghi rõ họ tên)

An ninh  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhân viên nhận hàng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngành hàng  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thiên Trang

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SAMSUNG SDS VIỆT  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHO FRESH PLATFORM DÀ NẴNG  
Đường số 1 KCN Hòa Cẩm, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Nguyễn  
21/1/22

T. B. T. N. T. N.

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-186868

07/01/2026

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý  Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách  Hư hỏng  Mùi hôi  Bẩn  Móp méo  Ướt, chảy nước

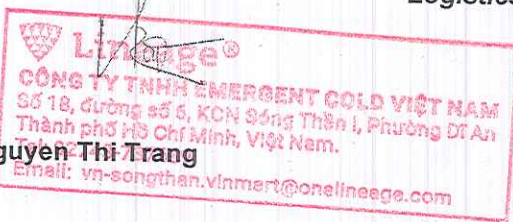
| Mã hàng             | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho           | Số SO        | Nhận hàng thực tế |              |           | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-----------|---------|
|                     |                   |        |                   |              | Net(kgs)          | Gross        | Thùng     |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 1540   | WM Ninh Thuận     | 4182547742 ✓ | 2.8               | 2.8          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AA8   | WM+ CTO 132 Đườ   | 4182450631 ✓ | 4.9               | 4.9          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AAV   | WM+ BTN 73 Nguyễ  | 4182484894 ✓ | 6.0               | 6.0          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AE0   | WM+ CTO T1-6 CC   | 4182361805 ✓ | 6.5               | 6.5          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AHV   | WM+ CTO 8C/1 Đư   | 4182508970 ✓ | 3.1               | 3.1          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 3504   | WM+ CTO 29-31 Đ   | 4182442718 ✓ | 7.2               | 7.2          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 3735   | WM+ CTO 21-22 Vồ  | 4182509349 ✓ | 6.5               | 6.5          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4318   | WM+ BDG thửa 164  | 4182509023 ✓ | 4.9               | 4.9          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4547   | WM+ CTO 1056 Qu   | 4182439498 ✓ | 4.2               | 4.2          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4618   | WM+ BTN 29B Ngu   | 4182443861 ✓ | 10.5              | 10.5         | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4619   | WM+ BTN 9 Nguyễn  | 4182486997 ✓ | 5.3               | 5.3          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4620   | WM+ BTN 67 Lê Qu  | 4182451539 ✓ | 3.6               | 3.6          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5078   | WM+ CTO Thừa 17   | 4182508539 ✓ | 4.3               | 4.3          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5271   | WM+ CTO 399 Ngu   | 4182441640 ✓ | 3.4               | 3.4          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5999   | WM+ CTO 131 - 133 | 4182444609 ✓ | 3.7               | 3.7          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 6097   | WM+ CTO 95/31 Ng  | 4182449705 ✓ | 3.8               | 3.8          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 6124   | WM+ CTO 24A Hồ    | 4182490225 ✓ | 5.3               | 5.3          | 1         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 6617   | WM+ BPC 02 Trần   | 4182439877 ✓ | 5.0               | 5.0          | 1         |         |
| <b>TOTAL:</b>       |                   |        |                   |              | <b>91.00</b>      | <b>91.00</b> | <b>18</b> |         |
| <b>GRAND TOTAL:</b> |                   |        |                   |              | <b>91.00</b>      | <b>91.00</b> | <b>18</b> |         |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong



Nguyễn Thị Trang

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-186929

08/01/2026

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Giờ kết thúc:

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý  Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách  Hư hỏng  Mùi hôi  Bẩn  Móp méo  Ướt, chảy nước

| Mã hàng             | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho           | Số SO        | Nhận hàng thực tế |       |       |         | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|-------------------|--------------|-------------------|-------|-------|---------|---------|
|                     |                   |        |                   |              | Net(kgs)          | Gross | Thùng | Khay2.5 |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 1642   | WM Trần Phú       | 4182597239 ✓ | 17.5              | 17.5  | 1     |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 3360   | WIN VTU 286 Lê L  | 4182549702 ✓ | 4.5               | 4.5   | 1     |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5118   | WM+ BTE 261K Đư   | 4182573931 ✓ | 6.8               | 6.8   | 1     |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5707   | WM+ AGG 225 Tho   | 4182587999 ✓ | 4.4               | 4.4   | 1     |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 6286   | WM+ KHA Lô 98 - 9 | 4182453150 ✓ | 3.8               | 3.8   | 1     |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 6772   | WM+ TNN 617 Lạc   | 4182575533 ✓ | 3.1               | 3.1   | 1     |         |         |
| <b>TOTAL:</b>       |                   |        |                   |              | 40.10             | 40.10 | 6     |         |         |
| <b>GRAND TOTAL:</b> |                   |        |                   |              | 40.10             | 40.10 | 6     |         |         |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong  
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage  
Logistics Việt Nam

**Nhà cung cấp/ NVC**

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm  
tra niêm phong



Le Tuan

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-186982

09/01/2026

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Số xe: 59V1-97453

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Giờ kết thúc: 09/01/2026 10:46:00

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý  Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách  Hư hỏng  Mùi hôi  Bẩn  Móp méo  Ướt, chảy nước

| Mã hàng             | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho           | Số SO                   | Nhận hàng thực tế |              |           |         | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|-------------------|-------------------------|-------------------|--------------|-----------|---------|---------|
|                     |                   |        |                   |                         | Net(kgs)          | Gross        | Thùng     | Khay2.5 |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AAV   | WM+ BTN 73 Nguyễn | 4182691699              | 7.5               | 7.5          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AGI   | WM+ BTN 321D Ng   | 4182691700 ✓            | 3.5               | 3.5          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2AHS   | WM+ BTN 135 Nguy  | 4182691701 ✓            | 3.9               | 3.9          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2ARR   | WM+ CTO 563C Trà  | 4182577629 ✓            | 3.4               | 3.4          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2BH5   | WM+ LDG 184 Huỳnh | 4182691702 ✓            | 5.0               | 5.0          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 2BH6   | WM+ LDG 181A Ng   | 4182691703 ✓            | 4.0               | 4.0          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4616   | WM+ BTN 180 Võ T  | 4182692594 ✓            | 3.8               | 3.8          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4618   | WM+ BTN 29B Ngu   | 4182692595              | 4.5               | 4.5          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4619   | WM+ BTN 9 Nguyễn  | 4182692596              | 3.0               | 3.0          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4686   | WM+ BTN 118 Từ V  | 4182577821+4182692597 ✓ | 6.9               | 6.9          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4687   | WM+ BTN 44-46 Ph  | 4182692598              | 5.3               | 5.3          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4784   | WM+ VLG 68 đườn   | 4182638889 ✓            | 4.0               | 4.0          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4786   | WM+ VLG 33/15D P  | 4182584491 ✓            | 3.5               | 3.5          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 4938   | WM+ BTN 213 Nguy  | 4182692599 ✓            | 3.5               | 3.5          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5027   | WM+ BTN 17 Ung C  | 4182692600 ✓            | 5.3               | 5.3          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5364   | WM+ BTN 22-24 Ng  | 4182572303 ✓            | 3.9               | 3.9          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5460   | WM+ BTN 126 Trần  | 4182692601 ✓            | 3.8               | 3.8          | 1         |         |         |
| 22                  | CROSS DOCKING - C | 5551   | WM+ VLG 86 Nguyễn | 4182689164 ✓            | 2.4               | 2.4          | 1         |         |         |
| <b>TOTAL:</b>       |                   |        |                   |                         | <b>77.20</b>      | <b>77.20</b> | <b>18</b> |         |         |
| <b>GRAND TOTAL:</b> |                   |        |                   |                         | <b>77.20</b>      | <b>77.20</b> | <b>18</b> |         |         |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

**Lineage**  
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM  
Số 6, đường số 6, KCN Sóng Thần I, Phường DT An  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Số điện thoại: 097-13-737689  
Email: vn-songthanh.vinmart@onelineage.com

Nguyễn Thị Hiền

Thích

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-187010

10/01/2026

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Loại hàng: HÀNG MÁT

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe: 59P2-47824

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc: 10/01/2026 10:34:00

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý  Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách  Hư hỏng  Mùi hôi  Bẩn  Móp méo  Ướt, chảy nước

| Mã hàng      | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho          | Số SO        | Nhận hàng thực tế |       |       |         | Ghi chú |
|--------------|-------------------|--------|------------------|--------------|-------------------|-------|-------|---------|---------|
|              |                   |        |                  |              | Net(kgs)          | Gross | Thùng | Khay2.5 |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 1599   | WM Kiên Giang    | 4182569437 ✓ | 10.2              | 10.2  | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 1613   | WM Lê Thành Tôn  | 4182577331 ✓ | 8.8               | 8.8   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 2AKY   | WM+ LDG 40 Phù Đ | 4182576217 ✓ | 8.5               | 8.5   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 2APA   | WM+ LDG 112 Quố  | 4182743016 ✓ | 14.0              | 14.0  | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 2APG   | WM+ LDG 228 Pha  | 4182503094 ✓ | 7.9               | 7.9   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 4623   | WM+ LAN 69 Hùng  | 4182631634 ✓ | 1.9               | 1.9   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5105   | WM+ LDG 105 Ngõ  | 4182665707 ✓ | 18.8              | 18.8  | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5242   | WM+ TVH 363 khó  | 4182741690 ✓ | 2.7               | 2.7   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5531   | WM+ LAN 320 Quố  | 4182686956 ✓ | 2.3               | 2.3   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6490   | WM+ LDG 66 Nguy  | 4182503767 ✓ | 6.0               | 6.0   | 1     |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6594   | WM+ TGG 74/7 Lê  | 4182486168 ✓ | 4.3               | 4.3   | 1     |         |         |
| TOTAL:       |                   |        |                  |              | 85.40             | 85.40 | 11    |         |         |
| GRAND TOTAL: |                   |        |                  |              | 85.40             | 85.40 | 11    |         |         |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong  
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage  
Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm  
tra niêm phong

  
**Nguyen Thi Hien**  
Lineage  
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM  
Số 1A, đường số 6, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An  
Thị trấn Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Tel: 02743-737639  
Email: vn-songthan.vinmart@onelineage.com